

DỰ THẢO



**Thời gian:** 7 giờ 30 phút, thứ Năm, ngày 30 tháng 07 năm 2026

**Địa điểm:** Hoàn Mỹ Resort Ninh Chữ, Đường Yên Ninh, Khu phố 3, Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa

Thời gian	Nội dung
7h30 – 8h00	<b>Thủ tục đăng ký - Đón tiếp đại biểu</b> - Cổ đông/người đại diện xuất trình: CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền (nếu có) - Nhận phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết
08h00 – 08h30	<b>I. Khai mạc</b> - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông/người đại diện dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu
8h30 – 9h15	<b>II. Nội dung</b> 1. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc tại Đại hội 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị: * Kết quả SXKD 2025 * Kế hoạch 2026 3. Báo cáo đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị của thành viên độc lập HĐQT năm 2025 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 5. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông: * Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; * Phương án phân chia lợi nhuận 2025; * Kế hoạch SXKD năm 2026; * Thù lao HĐQT và Ban KS năm 2026; * Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026; * Sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty; * Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty. 6. Các vấn đề liên quan khác (nếu có)
9h15-9h30	7. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung hợp
9h30-9h50	<b>Nghỉ giải lao (Ăn nhẹ giữa giờ) – Kiểm phiếu</b>
9h50-10h15	8. Kết quả kiểm phiếu 9. Thông qua Nghị quyết Đại hội <b>III. Bế mạc</b> 10. Phát biểu bế mạc

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

### 1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Mã cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Email:.....

Số cổ phần đại diện/sở hữu: .....(Bằng chữ: .....

..... cổ phần)

### 2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân: .....

CCCD/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền: .....(Bằng chữ: .....

..... cổ phần)

### 3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự đại hội và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng kết thúc.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng.

Ngày ... tháng ... năm ...

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(Ký, Họ tên, Đóng dấu)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, Họ tên, Đóng dấu nếu là tổ chức)



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 31 Ngô Văn Sở, phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng  
Điện thoại: 02633 520 290 Fax: 02633 825 291 Website: [www.ladofoods.vn](http://www.ladofoods.vn)

# QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng,

Để cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng được tiến hành nhanh gọn, thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau :

### I. Cổ đông tham dự họp

- Cổ đông tham dự họp Đại hội là các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp tại ngày chốt danh sách cổ đông (19/06/2026).

- Tại đại hội đồng cổ đông, từng cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết tham dự họp Đại hội từ Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

- Các cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tạo điều kiện cho phiên họp diễn ra thuận lợi và thành công, tuân thủ các quy định, quy chế làm việc của Đại hội.

- Các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến muộn (sau khi khai mạc và đại hội đã làm việc) có quyền tham dự đại hội, có quyền tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề diễn ra sau đó. Kết quả đã biểu quyết tại đại hội trước khi cổ đông đến vẫn có giá trị pháp lý (không biểu quyết lại).

### II. Nhiệm vụ của Đại hội

- Biểu quyết thông qua các Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành Công ty;
- Biểu quyết thông qua các Tờ trình của HĐQT;
- Biểu quyết các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### III. Biểu quyết thông qua các nội dung, quyết định của ĐHĐCĐ

#### 1. Biểu quyết

##### a. Nguyên tắc biểu quyết

- Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải biểu quyết công khai và trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa đoàn.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- + Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - ✓ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;;
  - ✓ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - ✓ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - ✓ Tổ chức lại, giải thể Công ty
  - ✓ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác.
- + Các nội dung khác thông qua khi có 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu hoặc được ủy quyền

#### **b. Cách thức biểu quyết**

- Cổ đông/người đại diện được nhận một Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty, trong đó ghi Họ tên và số phiếu có quyền biểu quyết.

- Cổ đông/người đại diện thực hiện việc biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến về các vấn đề phải thông qua ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu theo từng loại ý kiến của Cổ đông/người đại diện. Số thẻ Tán thành được đếm trước, số thẻ Không tán thành được đếm sau, số thẻ Không có ý kiến được đếm cuối cùng.

- Cổ đông chỉ được biểu quyết ý kiến một (01) lần cho một trong các mục chọn Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến khi Chủ tọa đoàn yêu cầu biểu quyết.

#### **- Phiếu biểu quyết**

+ Cách ghi Phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu “X” hoặc “V” vào một trong các ô: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề được nêu trong Phiếu biểu quyết.

Trong trường hợp có các vấn đề biểu quyết phát sinh ngoài các nội dung trong Phiếu biểu quyết, với điều kiện các vấn đề này được Đại hội thông qua để đưa vào các nội dung trong Phiếu biểu quyết, các cổ đông sẽ ghi các nội dung mới này vào dòng bỏ trống của Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Đoàn chủ tọa hoặc Ban tổ chức. Tương tự, cổ đông đánh dấu “X” hoặc “V” vào một trong các ô: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến tương ứng với từng nội dung được bổ sung.

+ Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các Phiếu được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

✓ Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;

✓ Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất biểu quyết;

✓ Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;

✓ Đánh dấu chọn từ 2 ô trở lên hoặc gạch bỏ, tẩy xóa tại từng vấn đề cần lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ; Các nội dung khác đánh dấu đúng quy định thì vẫn được ghi nhận là hợp lệ.

✓ Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

+ Trường hợp cổ đông bỏ trống không đánh dấu chọn vào bất cứ ô nào được coi là không có ý kiến.

+ Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

#### **IV. Phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ**

Cổ đông/người đại diện có quyền phát biểu ý kiến về tất cả các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Khi đăng ký phát biểu phải giơ cao Thẻ biểu quyết, nêu Họ Tên Cổ đông/người đại diện và số CP có quyền biểu quyết;

- Được Chủ tọa đoàn đồng ý;

- Nội dung phát biểu ngắn gọn, đúng trọng tâm và phù hợp với các nội dung đang thảo luận để thông qua, thời gian phát biểu không quá 05 phút.

#### **V. Đoàn Chủ tọa**

- Chủ tịch HĐQT là chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số các thành viên HĐQT làm chủ tọa Đại hội.

- Đoàn chủ tọa gồm một số thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý của Công ty do Chủ tọa Đại hội chỉ định.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

+ Điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ theo Chương trình và các Quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua;

+ Hướng dẫn, thảo luận và lấy biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự;

+ Giải quyết tất cả các vấn đề liên quan và phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ theo các Quy chế đã thông qua, theo Luật DN và Điều lệ Công ty.

+ Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

+ Có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp hoặc trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

#### **VI. Thư ký đoàn**

- Danh sách Thư ký ĐH do chủ tọa đoàn chỉ định.

- Nhiệm vụ của Thư ký :

+ Ghi chép đầy đủ, chính xác các diễn biến cuộc họp, các ý kiến phát biểu thảo luận

trong cuộc họp ĐHĐCĐ;

- + Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ;
- + Lập và đọc Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
- + Thực hiện các công việc hỗ trợ theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

### **VII. Ban kiểm phiếu**

- Danh sách Ban kiểm phiếu ĐH gồm 01 trưởng ban và các thành viên được ĐHĐCĐ thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Hướng dẫn cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, thẻ thức biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.

+ Tổ chức kiểm phiếu, đảm bảo việc kiểm phiếu phải đảm bảo tính chính xác, minh bạch, khách quan, kịp thời và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy chế này. Trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết cho từng vấn đề do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng, thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính.

+ Lập biên bản kiểm phiếu.

+ Công bố kết quả kiểm phiếu và giao toàn bộ tài liệu cho Chủ tọa đoàn lưu giữ.

### **VIII. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản.

Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Các biên bản cuộc họp Đại hội, biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác liên quan diễn biến, kết quả của Đại hội được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Căn cứ kết quả cuộc họp, Chủ tọa ra Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IX. Các vấn đề khác:**

Để cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra trật tự, chất lượng và đảm bảo thời gian yêu cầu Cổ đông/người đại diện :

- Không nói chuyện riêng trong cuộc họp;
- Tắt hoặc để chế độ không phát âm thanh của điện thoại di động trong cuộc họp;
- Trường hợp cần thiết phải liên lạc điện thoại thì phải ra khỏi phòng họp;

- Nếu Cổ đông/người đại diện vắng mặt tại Phòng họp (bất cứ lý do gì) trong lúc lấy biểu quyết, thì số cổ CP quyền biểu quyết của Cổ đông/người đại diện đó được tính là Tán thành khi ĐHĐCĐ biểu quyết;

- Cuộc họp ĐHĐCĐ có thể làm việc thông tầm (quá giờ nghỉ buổi sáng hoặc sang đầu giờ buổi chiều) để hoàn thành chương trình nghị sự và đảm bảo tỉ lệ biểu quyết để thông qua các nội dung cần phải biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2026.

- Các Cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ quy chế này.

Quy chế này được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Mộng Vân**



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2025 VÀ  
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) đã đề ra.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

**PHẦN I:**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025**

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025**

**1/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và diễn biến thực tế của thị trường, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính và phát triển thị trường nhằm hoàn thành các mục tiêu được giao.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
						2025/2024	TH/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	93,3	104,5	111,5	119,5	106,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,496	1,42	7,39	1.489,9	520,4

**Ghi chú:** Thuế tiêu thụ đặc biệt giảm trừ khi trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2024 là 20,8 tỷ đồng và năm 2025 là 25,0 tỷ đồng.

Năm 2025, Công ty đạt **doanh thu 111,5 tỷ đồng**, tăng **19,5%** so với năm 2024 và **vượt 6,7%** so với kế hoạch năm. Kết quả này đạt được nhờ Công ty duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao chất lượng sản phẩm và triển khai hiệu quả các chính sách bán hàng.

**Lợi nhuận trước thuế đạt 7,39 tỷ đồng**, tăng mạnh so với mức 0,496 tỷ đồng của năm 2024, tương đương mức **tăng 1.489,9%**, đồng thời **vượt 520,4%** kế hoạch đề ra. Kết quả này cho thấy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được cải thiện rõ rệt. Bên cạnh sự tăng trưởng về doanh thu, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, tiết

kiệm nguyên vật liệu, tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao năng suất lao động, qua đó góp phần gia tăng lợi nhuận.

Đồng thời, Công ty đã tối ưu việc sử dụng các khoản tiền nhàn rỗi thông qua gửi tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và dòng tiền.

Nhìn chung, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, tạo nền tảng tài chính vững chắc để Công ty tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới.

## **2/ Tình hình tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **2.1 Công tác tổ chức**

Trong năm 2025, cơ cấu tổ chức của Công ty được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **2.2. Quản lý tài chính**

Về công tác tài chính, Công ty đã xây dựng và triển khai kế hoạch tài chính định kỳ nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí sử dụng vốn hợp lý. Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát việc thực hiện các kế hoạch tài chính, công tác quản lý vốn và chi phí, đồng thời chỉ đạo điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường.

Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng quy định. Trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Hội đồng Quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và công khai kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định hiện hành.

### **2.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh rườu**

#### **a) Nhà máy sản xuất**

- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì ổn định hoạt động sản xuất tại nhà máy, tập trung vào công tác quản lý chất lượng, bảo trì thiết bị và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ người lao động. Các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.
- Nguồn cung nguyên liệu trong nước cơ bản ổn định về giá cả và sản lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty. Đối với các nhà cung cấp chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng hoặc tiến độ, Công ty đã kịp thời yêu cầu khắc phục hoặc chuyển đổi sang các nhà cung ứng phù hợp hơn.
- Một số vật tư nhập khẩu tiếp tục chịu tác động của tình trạng khan hiếm nguyên liệu, biến động giá và kéo dài thời gian vận chuyển do ảnh hưởng của tình hình địa chính trị thế giới. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động tìm kiếm các giải pháp thay thế phù hợp nhằm bảo đảm tiến độ sản xuất.

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2025 cho thấy sản lượng thành phẩm vượt 10% kế hoạch; sản lượng lên men bán thành phẩm vượt 93% kế hoạch. Công ty cũng thực hiện tiết giảm đầu tư máy móc thiết bị và xây dựng cơ bản, với giá trị thực hiện bằng 61% kế hoạch ban đầu.
- Trong năm, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ hoặc các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp.
- Về quản lý công nghệ và chất lượng, Công ty tiếp tục duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp có thị phần lớn trong ngành vang nội địa, đồng thời duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 và HACCP. Tất cả sản phẩm đều được kiểm tra các chỉ tiêu hóa lý, cảm quan và vi sinh trước khi đưa ra thị trường.
- Công tác quản lý công nghệ được thực hiện nghiêm túc theo quy định nội bộ. Các sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất được ghi nhận và xử lý kịp thời; các quy định về sử dụng vật tư, nguyên liệu và an toàn vận hành được cập nhật thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Về nghiên cứu và phát triển sản phẩm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động R&D nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng và đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới. Trong năm, Công ty đã đưa ra thị trường các sản phẩm như Vang trà Olong và Vang Café Moka; đồng thời hoàn tất nghiên cứu phục vụ sản xuất các nhóm sản phẩm mới gồm: 4 sản phẩm nước trái cây lên men, 3 sản phẩm nước nho rượu, 5 sản phẩm nước trái cây có lợi cho sức khỏe và 5 sản phẩm kombucha.
- Bên cạnh đó, Công ty triển khai 9 sáng kiến Kaizen, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất và tiết giảm chi phí. Một số sáng kiến mang lại hiệu quả tiết kiệm lên đến 55% chi phí tại các công đoạn được áp dụng.

## **b) Hoạt động bán hàng**

### **Thị trường nội địa:**

- Trong năm 2025, Ladofoods tiếp tục khẳng định và giữ vững vị thế dẫn đầu trong ngành sản xuất vang tại Việt Nam. Trong bối cảnh các nhà sản xuất nội địa khác liên tục thu hẹp quy mô hoặc dịch chuyển hẳn sang nhập khẩu nước vang đóng chai, thị phần của Ladofoods ghi nhận mức tăng trưởng vững chắc. Tăng trưởng năm 2025 như đã báo cáo trên. Hiện tại, Ladofoods chiếm giữ hơn 80% thị phần vang sản xuất trong nước.
- Độ phủ kênh phân phối: Sản phẩm của Công ty hiện diện rộng khắp trên 34 tỉnh thành toàn quốc thông qua:
  - Các điểm bán lẻ truyền thống (GT): Shop chuyên rượu, tạp hóa có giấy phép bán rượu, các điểm bán ở khu du lịch...
  - Hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi hiện đại (MT) có giấy phép kinh doanh rượu.
  - Điểm bán B2C trực tiếp của công ty là Showroom Điện Biên Phủ Hồ Chí Minh, Showroom Vông Thị Hà Nội (khai trương tháng 07/2025), điểm bán Shop in shop tại Hồ Chí Minh (Co.opmart Phan Văn Trị, Phú Thọ), điểm bán Shop in shop tại Hà Nội (Go! Thăng Long).
  - Thương mại điện tử: Shopee, Lazada, Tiktok shop. Shopee tăng trưởng 300% và thành công phát triển dòng Vivazz trên Tiktok Shop và duy trì được sức bán trung bình 150 đơn/ngày. Báo cáo Metric ngành Vang năm 2025, Ladofoods đứng top 3 về tiêu thụ,

(Top 1 và top 2 là hai công ty thương mại với nhiều chủng loại rượu, tập trung vào sản phẩm đóng chai giá rẻ, thương hiệu ngoại).

- Sản phẩm:

- Dòng sản phẩm không cồn - Vivazz Sparkling Juice: Tiếp cận được người dùng trẻ, gia đình và gia tăng doanh số tiêu thụ thông qua các điểm bán Shop in shop tại siêu thị và nền tảng Tiktokshop.
- Dòng sản phẩm giành cho giới trẻ Vivazz Sangria: Duy trì thị phần lớn tại kênh MT nhờ tính nồng độ cồn nhẹ, phù hợp xu hướng tiêu dùng hiện nay. Năm 2025 ghi nhận tăng trưởng 9,4% (đạt 9,5 tỷ so cùng kỳ 8,7 tỷ).
- Dòng Vang Đà Lạt (Phân khúc phổ thông): Tiêu thụ ổn định tại các đô thị lớn và trọng điểm du lịch, chiếm thị phần tiêu thụ lớn tại Kênh GT (chiếm tỷ trọng 68%) nhờ Vang Đà Lạt là thương hiệu truyền thống được ưu tiên số một trong các giỏ quà biếu tặng dịp lễ Tết và là Local Wine phù hợp sự lựa chọn của du khách ngoại đến Việt Nam.
- Dòng Chateau Dalat (Phân khúc cao cấp): Năm 2025, Chateau Dalat tăng trưởng 36,6%, trong đó, dòng Sparkling Wine đạt tăng trưởng cao nhất 44% nhờ chất lượng và giá cả có thể mạnh cạnh tranh trực tiếp với các dòng vang nỗ nhập ngoại tầm trung. Ngoài ra, sản phẩm được du khách ngoại chọn lựa tiêu dùng nhiều tại các thị trường du lịch là Nha Trang và Phú Quốc. Tỷ trọng Chateau Dalat chiếm 14% trên tổng các sản phẩm tiêu thụ.

**Bối cảnh tiêu dùng và thách thức thị trường:**

- Áp lực kinh tế và thắt chặt chi tiêu: Theo khảo sát "Voice of the Consumer Survey 2025" của PwC, hơn 48% người tiêu dùng Việt Nam coi bất ổn kinh tế là mối đe dọa hàng đầu và ưu tiên tối đa cho yếu tố giá cả. Làn sóng cắt giảm nhân sự tại các ngành xuất khẩu (dệt may, da giày), sự đóng băng của thị trường bất động sản làm sụt giảm mạnh thu nhập khả dụng. Người dân cắt giảm mạnh chi tiêu không thiết yếu, chuyển dịch giỏ quà Tết từ rượu vang sang nhu yếu phẩm thiết thực.
- Tác động nghiêm ngặt từ Pháp lý: Sự kiểm soát gắt gao của Nghị định 336/2025/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông (kiểm soát nồng độ cồn) và Luật phòng chống tác hại rượu bia đã làm thay đổi sâu sắc hành vi tiêu dùng tại các hàng quán, khiến dung lượng tiêu thụ ngành đồ uống có cồn (bao gồm bia, soju, rượu mạnh và vang) suy giảm nghiêm trọng.
- Thuế suất tiêu thụ đặc biệt: Mức thuế tiêu thụ đặc biệt 35% áp cho vang sản xuất nội địa tạo áp lực lớn lên biên lợi nhuận. Để duy trì sức cạnh tranh về giá với vang ngoại nhập (được hưởng lợi thuế từ các hiệp định tự do thương mại FTA, CPTPP, EVFTA), Ladofoods đã phải chủ động rà soát, cắt giảm chi phí sản xuất để chấp nhận biên lợi nhuận mỏng hơn nhằm giữ chân khách hàng.
- Khó khăn từ kênh siêu thị ngoại: Nhiều hệ thống siêu thị lớn do nước ngoài sở hữu có xu hướng tự nhập khẩu vang và đặt nhãn hàng riêng (private label), đồng thời siết chặt lượng SKUs trưng bày và kéo dài thời hạn thanh toán do khó khăn dòng tiền, trực tiếp thu hẹp không gian trưng bày vang nội địa. Một số siêu thị mới định hình sản phẩm chuyên ngáp khẩu như Kingfood Mart, Farmer Market ... không đồng ý bán hàng Ladofoods giảm cơ hội mở rộng thị phần, tiếp cận người tiêu dùng.
- Sự biến đổi của ngành du lịch: Tuy lượng du khách quốc tế tăng trưởng nhưng phân khúc khách hàng truyền thống tiêu thụ mạnh của Ladofoods là khách Nga chưa hồi nên tiêu thụ

chưa được tốt bằng trước dịch. Khách Hàn Quốc tăng trưởng cao nhưng chủ yếu đi theo tour trọn gói giá rẻ, biên lợi nhuận khai thác thấp. Năm 2025 ghi nhận lượng khách Ấn Độ gia tăng nhưng đối tượng này lại chi tiêu kém và không dùng Vang. Ngoài ra, xu hướng "du lịch không còn" nội địa cũng làm giảm sức tiêu thụ trực tiếp tại các điểm tham quan.

- Thách thức từ hệ thống phân phối: Nhiều đối tác siêu thị, đại lý, cửa hàng tối ưu hóa lại tài chính đã siết chặt tồn kho, giảm quy mô đơn đặt hàng và ưu tiên trưng bày các nhóm hàng thiết yếu, tiêu thụ nhanh. Việc gia tăng hoạt động kiểm soát hàng nhái hàng giả và giấy phép bán lẻ rượu năm 2025 khiến nhiều điểm bán ngừng hoạt động, số lượng điểm bán rượu giảm mạnh. Kênh B2B ghi nhận các doanh nghiệp hạn chế lựa chọn sản phẩm có cồn.
- Hành vi đối thủ thiếu lành mạnh: Tình trạng giả mạo nhãn hiệu "Vang Đà Lạt" vẫn còn xuất hiện mùa Tết và các doanh nghiệp nhập dịch vang về đóng chai mập mờ thương hiệu, nguồn gốc để đánh lừa người tiêu dùng.

### **Thị trường Kinh doanh quốc tế:**

- Ladofoods hiện là doanh nghiệp sản xuất rượu vang nội địa duy nhất tại Việt Nam được đầu tư đồng bộ từ vùng nguyên liệu đến công nghệ hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu, câu chuyện Vang của Việt Nam, một quốc gia xứ nhiệt đới cũng được truyền tải đến người tiêu dùng nước nhập khẩu tạo một điểm riêng, mở rộng cơ hội tiêu thụ.
- Trong năm 2025, mở được thêm xuất khẩu sang thị trường Thái Lan (255 triệu)
- Thị trường Lào và Nhật cũng có tăng trưởng tốt so với cùng kỳ đạt tương ứng mức tăng trưởng là 31,2% và 50,96%.
- Kênh kinh doanh quốc tế năm 2025 tăng trưởng 47,7% (đạt 1,95 tỷ so với cùng kỳ 2024 1,32 tỷ).

### **c) Hoạt động Marketing- truyền thông**

- Ladofoods xác định truyền thông thương hiệu là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. Năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh truyền thông nhất quán hướng đến xây dựng hình ảnh thương hiệu Vang Đà Lạt và Chateau Dalat gắn liền với văn hóa tiêu dùng hiện đại và lối sống tinh tế.
- Tối ưu hóa điểm chạm tại các điểm bán ở Đà Lạt (POSM):
  - Triển khai chương trình trưng bày mục tiêu tại 20 nhà hàng chuyên vang để duy trì sự hiện hữu và chọn lựa sử dụng Chateau Dalat tại nhà hàng ở Đà Lạt.
  - Thực hiện gian hàng trưng bày sản phẩm tại Làng Hoa Vạn Thành và Nông Phố để tiếp cận và bán hàng đến du khách.
  - Thực hiện Kệ trưng bày Bộ sản phẩm Giftbox 187 ml riêng thị trường Đà Lạt + giá ưu đãi riêng cho du khách lưu trú nhằm gia tăng điểm chạm và tạo ra một sự thay thế chọn lựa đối với sản phẩm quà tặng cho du khách mua về làm quà.
- Xúc tiến thương mại và Sự kiện tiêu biểu:
  - Hiện diện tại các hội chợ chuyên ngành quy mô lớn: Hội nghị Kết nối giao thương Lâm Đồng năm 2025 với các tỉnh thành Phía Bắc, Hội chợ Giao Mùa – Ana Mandara Villas Dalat với khách tham gia là các nghệ sĩ toàn quốc tháng 10/2025, Sự kiện kết nối giao thương doanh nghiệp Quảng Trị tại Miền Nam (tổ chức tại Tp Hồ Chí Minh).
  - Tham gia các sự kiện ban ngành để kết nối bán hàng mùa cao điểm Tết: Hội nghị Ban chấp hành Hiệp hội Du lịch ba tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông sau khi ghép

tính lần thứ 1, Truyền thông, giới thiệu tại Đại hội đảng bộ Phường Xuân Hương – Đà Lạt lần thứ 1, Trưng bày giới thiệu sản phẩm, chào mừng Đại hội CCB Tỉnh Lâm Đồng lần 1, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Tài trợ các sự kiện ngoại giao chính thống: Sự kiện kỷ niệm Quốc khánh Cộng hòa Séc, Hội nghị khách hàng GT toàn quốc.
- Chiến dịch Tết 2026: Thiết kế thành công Set quà Tết 2026 giàu ý nghĩa văn hóa kết hợp giữa đặc sản và rượu Vang. Triển khai hoạt động trưng bày đồng bộ tại các điểm bán Key trên toàn quốc từ tháng 12/2025 đến tháng 01/2026.
- Truyền thông số sáng tạo:
  - Phối hợp cùng Công ty Sen Vàng, giới thiệu các bộ sản phẩm quà tặng ý nghĩa mùa Tết 2026 với sự giới thiệu, chọn lựa của các Hoa hậu, Á hậu, Nam vương.
  - Phát triển thêm Bộ quà tặng Vang Olong và Moka tạo điểm khác biệt trên thị trường Vang và câu chuyện vùng đất tạo nên sản phẩm.
  - Bộ sản phẩm quà Tết tràn đầy ý nghĩa và lời gửi gắm chân thành:
    - Đồng Hành Bền Vững - tri ân những khoảnh khắc trân quý và tôn vinh sự bền chặt dài lâu.
    - Gắn Kết Song Hành - sự sẻ chia, gắn bó và kết nối những khoảnh khắc ý nghĩa.
    - Phúc Lộc Hòa Ca - một bức tranh tươi sáng, đầy nhịp sống là lời chúc về một cuộc sống hài hòa, thịnh vượng và sung túc.
    - Tứ Quý An Khang - gói trọn lời chúc cho sự an khang, may mắn và đủ đầy suốt bốn mùa, một cuộc sống sung túc, hạnh phúc quanh năm.
    - Lục Hợp Phú Quý - sự giao thoa của những giá trị cao quý, thanh khiết và kiên cường - là lời chúc may mắn, thịnh vượng và bền vững trong cuộc sống.
    - Mã Vận Khai Hoa - khai mở may mắn, vận khí mới, khởi đầu hanh thông.
    - Mã Phi Xuân Vinh - bứt tốc sự nghiệp, thăng tiến, làm ăn vinh hiển trong năm mới
    - Đại Cát Tường Lộ - cả năm thuận lợi, đi đâu cũng gặp cơ hội, vạn sự hanh thông..

### **III. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

#### **1. Công tác tổ chức họp và điều hành**

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất theo quy định nhằm xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, nhân sự và định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo và ban hành các nghị quyết, quyết định làm cơ sở để Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện.

Tại các cuộc họp, Ban Tổng Giám đốc tham dự đầy đủ để báo cáo, giải trình các nội dung thuộc phạm vi quản lý và đề xuất các giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng Quản trị đánh giá cao tinh thần chủ động, trách nhiệm và sự quyết liệt của Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

#### **2. Về giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch với bên liên quan của Công ty trong năm 2025 đã được thực hiện và công bố theo đúng quy định của pháp luật. Nội dung chi tiết được trình bày trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.

#### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng Quản trị thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng Quản trị nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với định hướng chiến lược và đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị đều được Ban điều hành báo cáo, xin ý kiến và triển khai thực hiện sau khi được chấp thuận theo quy định.

Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và thách thức.

#### **4. Báo cáo thù lao HĐQT và tiền lương Ban Điều hành đã chi trả năm 2025**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>01/04/2025 – 31/3/2026</b>
		<b>Số tiền nhận (VND)</b>
Đinh Thị Mộng Vân	Chủ tịch HĐQT	36.000.000
Trần Chí Sơn	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2025)	12.500.000
Đỗ Thành Trung	Thành viên HĐQT kiêm TGD	-
Phạm Thu Hiền	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2025)	10.000.000
Hoàng Thị Hà	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2025)	10.000.000
Nguyễn Lương Tâm	Thành viên HĐQT	30.000.000
Nguyễn Phú Cường	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2025)	12.500.000
Đặng Minh Tuyền	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 12 tháng 05 năm 2025)	135.500.000
Phan Anh Tú	Kế toán trưởng	346.056.000

## **PHẦN II:**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

#### **I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

Năm 2026 được dự báo tiếp tục có nhiều khó khăn đối với ngành đồ uống có cồn khi sức mua thị trường chưa phục hồi hoàn toàn, chi phí đầu vào còn tiềm ẩn biến động và các quy định quản lý liên quan đến tiêu dùng đồ uống có cồn tiếp tục tác động đến hành vi tiêu dùng.

Trước bối cảnh đó, Công ty xác định tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tái cơ cấu danh mục sản phẩm, phát triển các dòng sản phẩm đồ uống không cồn và đồ uống phục vụ nhu cầu sức khỏe, đồng thời tiếp tục phát huy lợi thế của các dòng sản phẩm vang truyền thống.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện năm 2025 và triển vọng thị trường năm 2026, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/TH 2025 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	111,5	142,0	129,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,39	16,36	221,4

## II. Các giải pháp chính thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026

### 1. Tổ chức sản xuất:

- Chủ động lập kế hoạch tiến độ sản xuất linh hoạt. Nắm bắt nhu cầu thực tế của thị trường, đáp ứng kịp thời. Chia kế hoạch sản xuất ra các tháng trong năm phù hợp giảm bớt áp lực cuối năm.
- Tăng cường kiểm soát trên dây chuyền sản xuất, chất lượng thành phẩm, giám sát chặt chẽ các qui định trong sản xuất. Đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tối đa các sản phẩm lỗi ra thị trường, hạn chế tối đa tỷ lệ xử lý lại.
- Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động; Duy trì kỷ luật lao động, bố trí, phân công lao động hợp lý, hiệu quả. Tăng năng suất lao động.
- Kiểm soát các chi phí trong sản xuất theo kế hoạch. Quản lý tốt hàng hóa, vật tư, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị.
- Rà soát các công đoạn trong qui trình, điều chỉnh cắt giảm các công đoạn thừa.
- Triển khai thực hiện mạnh mẽ công tác chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm thành thạo trong lập kế hoạch và kiểm soát thực hiện công việc, kiểm soát sản xuất, kinh doanh.

### 2. Cung ứng vật tư, nguyên liệu:

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ cung ứng vật tư, nguyên liệu chi tiết theo từng tháng, quý, bảo đảm cung ứng đủ nguyên liệu, tăng mức dự trữ an toàn; chất lượng, giá cả hợp lý; bám sát diễn biến vụ mùa trái cây để có kế hoạch thu mua đạt sản lượng đặt ra.
- Thu thập thông tin tình hình chung, giá cả các vật tư chủ yếu của nhà máy. Tìm kiếm dự phòng các nguồn cung ứng mới đáp ứng được các tiêu chí về chất lượng, thời gian và giá cả;
- Để bảo đảm kế hoạch sản xuất trong năm, có giải pháp thu mua kịp thời, có tính toán hiệu quả cho các vật tư, nguyên liệu trọng yếu: trái nho, trái dâu tằm, vật tư nhập ngoại.
- Đáp ứng linh hoạt nhu cầu vật tư, nguyên liệu cho những phát sinh mới của thị trường, cho công tác phát triển sản phẩm mới, sản phẩm thử nghiệm.

### 3. Công tác nghiên cứu:

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu hướng tiêu dùng. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường. Đồng thời, mở rộng hợp tác với các đối tác OEM nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm.

### 4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị:

Sử dụng hiệu quả hệ thống máy móc thiết bị hiện có; triển khai các hạng mục đầu tư đã được phê duyệt, bao gồm hệ thống điện năng lượng mặt trời và bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.

### 5. Công tác tài chính:

Bảo đảm nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm soát chi phí; thực hiện các chính sách tiết kiệm; nâng cao hiệu quả quản trị tài chính và tiếp tục ứng dụng phần mềm quản trị Bravo trong công tác điều hành.

#### **6. Công tác Quản lý chất lượng, môi trường:**

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000:2018 và HACCP; tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm; thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

#### **7. Công tác tổ chức, nhân sự:**

Tiếp tục kiện toàn đội ngũ nhân sự, thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2026, nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề cho người lao động; duy trì các chương trình 5S, Kaizen; xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả.

#### **8. Thị trường tiêu thụ:**

- Chiến lược kinh doanh 2026 của Ladofoods được định hình trên nền tảng dài hạn: xây dựng ngành vang Việt Nam, phát triển giá trị nông sản Việt và kiến tạo hệ sinh thái thực phẩm – đồ uống đặc sản Việt Nam có khả năng cạnh tranh cao.
- Chiến lược Sản phẩm: Ladofoods không chỉ bán vang mà còn kiến tạo một hệ sinh thái sản phẩm đồ uống lên men và đặc sản cao nguyên phong phú:
  - Dẫn đầu tuyệt đối vang nội địa thông qua Vang Đà Lạt (Dẫn dắt văn hóa đưa rượu vang vào đời sống thường nhật) và Chateau Dalat (đại diện thương hiệu vang cao cấp nhất của Việt Nam, phục vụ các hoạt động đối ngoại của Chính phủ và Doanh nghiệp lớn.)
  - Mở rộng sang Hệ sinh thái Đồ uống lên men và Đồ uống sức khỏe thông qua phát triển dòng sản phẩm mới Vivazz (nước trái cây lên men, nước uống cân bằng khoáng - vitamin - lợi khuẩn tự nhiên từ nho và trái cây nhiệt đới) đón đầu xu hướng tiêu dùng lành mạnh của thế hệ Gen Z.
  - Hệ sinh thái Đặc sản Đà Lạt và Cao nguyên thông qua:
    - Dòng nước đóng chai Highlands 1600 từ nguồn nước 1600 mét so với mặt nước biển, là nguồn nước đầu nguồn tinh khiết hơi mây và núi gặp nhau.
    - Dòng đặc sản Đà Lạt uy tín, chất lượng với thương hiệu LaFarm.
- Chuyển dịch mô hình tiếp cận thị trường từ bán hàng truyền thống sang phân phối dựa trên hành vi và trải nghiệm của người tiêu dùng cuối.
- Kế hoạch phát triển thị trường chi tiết năm 2026:
  - Mở rộng độ phủ nội địa: Phủ rộng sản phẩm tại các khu vực đô thị và phát triển sâu xuống các thị trường nông thôn tiềm năng.
  - Phát triển phân phối theo chiều sâu du lịch: Tận dụng tối đa yếu thế mạnh "Vang địa phương" (Local Wine) để phủ rộng sản phẩm tại các thành phố du lịch lớn của Việt Nam nơi tập trung nhiều khách quốc tế và người nước ngoài sinh sống: Phú Quốc, Đà Nẵng, Nha Trang, Hạ Long, Hải Phòng...
  - Tập trung kênh B2B cá nhân hóa: Triển khai dịch vụ gia công nhãn chai, bao bì, hộp quà theo yêu cầu nhận diện thương hiệu riêng của từng doanh nghiệp đối tác lớn làm quà biếu tặng đối tác cuối năm.
  - Bứt phá Thương mại điện tử (B2C Online): Tiếp tục đẩy mạnh các content viral và mở rộng đội ngũ FOC, Affiliate để duy trì sức nóng với các sản phẩm Vivazz hiện nay. Ngoài ra, tối ưu và triển khai hoạt động thương mại điện tử mạnh từ tháng 10 nhằm tận dụng tối đa cơ hội tiêu thụ Vang, quà tặng và mùa Tết.

- Mở thêm 01 điểm bán Shop in shop tại Hồ Chí Minh và 01 điểm tại Hà Nội để gia tăng chuyển đổi bán hàng từ online đến offline. Tiếp tục hướng đến phát triển bền vững thông qua bán hàng trực tiếp từ Nhà máy đến người tiêu dùng. Song song, kết nối với các ứng dụng giao thức ăn, đồ uống nhanh để giao hàng tận nhà trong vòng 2 giờ.
- Kinh doanh quốc tế:
  - Tiếp tục tận dụng và mở rộng phân phối tại các thị trường xuất khẩu đã ghi nhận tín hiệu tốt là Lào, Nhật Bản, Singapore.
  - Tiếp tục theo sát đối tác Thái Lan để duy trì nhịp độ tiêu thụ, xuất khẩu.
  - Chủ động tham gia các hội chợ, triển lãm đồ uống quốc tế tại Đông Nam Á để tìm kiếm đối tác, linh hoạt điều chỉnh thiết kế bao bì phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của từng quốc gia nhập khẩu (Châu Á, Châu Phi).

#### 9. Marketing – truyền thông:

- Du lịch Hầm vang - Kênh truyền thông cốt lõi chạm đến người tiêu dùng: Biền Hầm Vang Đà Lạt dưới lòng đất thành trung tâm trải nghiệm văn hóa thưởng vang hàng đầu Việt Nam. Khách du lịch đến đây không chỉ để tham quan mà được trực tiếp trải nghiệm quy trình sản xuất cảm được linh hồn Đà Lạt trong từng sản phẩm.
- Ngân sách Marketing 5% doanh thu. Trong đó kế hoạch 6 tỷ tập trung vào Launching dòng sản phẩm mới Vivazz nhằm đảm bảo đạt được 3 mục tiêu: Thông tin (giới thiệu sản phẩm mới), Thuyết phục (khách hàng cảm được sản phẩm) và Nhắc nhở (duy trì hành vi tiêu dùng hiện đại, healthy của sản phẩm Vivazz).
- Hợp tác bảo vệ thương hiệu: Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Quản lý thị trường để xử lý triệt để các hành vi làm giả, làm nhái thương hiệu Vang Đà Lạt, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng và uy tín của Công ty.
- Chú trọng phát triển kênh bán hàng B2C thông qua:
  - Chương trình trải nghiệm, sampling, activation tại điểm bán, đảm bảo tiếp cận thu hút người tiêu dùng xung quanh điểm bán và hoạt động CRM để kéo người tiêu dùng quay lại tái mua hàng và gia tăng vòng đời khách hàng.
  - Đầu tư phát triển bán hàng kênh online thông qua Video trải nghiệm tiêu dùng, Ads tiếp cận đối tượng tiêu dùng mục tiêu.
  - Hoạt động trải nghiệm tại Showroom Đà Lạt tạo sự lan tỏa.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 cũng như kế hoạch hoạt động năm 2026. Hội đồng Quản trị trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành và hỗ trợ của Quý cổ đông, các đối tác, khách hàng cùng toàn thể người lao động đã đóng góp vào kết quả hoạt động của Công ty trong thời gian qua.

#### *Nơi nhận:*

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Mộng Vân**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày ... tháng 07 năm 2026

DỰ THẢO

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (“Công ty”) nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“HĐQT”).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và trên cơ sở thực hiện quyền, trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động và đánh giá đối với hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG NĂM 2025**

Trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT theo quy định. Trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng các tài liệu được cung cấp, thành viên độc lập đã tích cực đóng góp ý kiến, tham gia thảo luận và thực hiện quyền biểu quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, góp phần nâng cao chất lượng các quyết định quản trị.

Bên cạnh việc tham gia các cuộc họp, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát thông qua các hoạt động sau:

- Theo dõi việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
- Giám sát hoạt động điều hành của Ban Điều hành nhằm bảo đảm việc triển khai các quyết định quản trị phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và các chuẩn mực quản trị công ty;
- Thực hiện chức năng phản biện độc lập đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, quản trị rủi ro và các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;
- Tham gia đóng góp ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, tăng cường tính minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên độc lập HĐQT nhận được sự phối hợp tích cực từ các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành đầy đủ trách nhiệm được giao.

## **II. ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025**

### **1. Đối với Hội đồng quản trị**

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, định hướng chiến lược và giám sát hoạt động điều hành theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT duy trì cơ chế làm việc hiệu quả, bảo đảm việc xem xét và quyết định các vấn đề quan trọng trên cơ sở minh bạch, khách quan và thận trọng. Các cuộc họp được tổ chức đúng quy định, nội dung thảo luận tập trung vào các vấn đề trọng yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, quản trị rủi ro và phát triển bền vững của Công ty.

Các thành viên HĐQT đã phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, đóng góp ý kiến và tham gia đầy đủ vào quá trình ra quyết định. Việc trao đổi, thảo luận và phản biện tại các cuộc họp được thực hiện cởi mở, xây dựng và hướng tới lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

HĐQT cũng đã chủ động theo dõi các diễn biến của thị trường, môi trường kinh doanh và các yếu tố kinh tế vĩ mô để kịp thời điều chỉnh định hướng quản trị, hỗ trợ Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Công ty.

### **2. Đối với Ban Điều hành**

Ban Điều hành đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của HĐQT; đồng thời chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

Công tác phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch phục vụ công tác quản trị. Những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình hoạt động đều được báo cáo, trao đổi và xử lý trên cơ sở thận trọng, tuân thủ quy định và hướng đến hiệu quả chung.

Ban Điều hành đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và từng bước cải thiện năng lực cạnh tranh của Công ty trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và thách thức.

### **3. Đánh giá chung**

Qua quá trình theo dõi, giám sát và đánh giá độc lập trong năm 2025, tôi nhận thấy HĐQT và Ban Điều hành đã phối hợp hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp.

HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát và kiểm soát hoạt động điều hành; đồng thời bảo đảm việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các nguyên tắc quản trị công ty.

Ban Điều hành đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động và linh hoạt trong tổ chức thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh, góp phần duy trì sự ổn định hoạt động và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, tôi đánh giá HĐQT và Ban Điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2025, bảo đảm hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông và các bên liên quan.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

**PHẠM THU HIỀN**



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (“Công ty”);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 (năm tài chính từ ngày 01/04/2025 đến ngày 31/03/2026) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2025 và kế hoạch hoạt động năm tài chính 2026 như sau:

### A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

#### I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2025

##### 1. Về tổ chức

Ban kiểm soát Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng (Ladofoods) gồm 03 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động do Trưởng ban giao.

Nhân sự Ban Kiểm soát (BKS) bao gồm:

- Ông Nguyễn Đình Chương – Trưởng BKS
- Ông Phạm Hữu Hà – Thành viên
- Ông Nguyễn Thị Yên – Thành viên

##### 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm tài chính 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp định kỳ, trao đổi công việc giữa các thành viên và thực hiện công tác giám sát đối với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

Các nội dung giám sát trọng tâm gồm:

- Giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”) và Tổng Giám Đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Tổng Giám Đốc.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và cân trọng cân trọng trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán.
- Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp lý trong việc ghi chép số liệu. Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Xem xét báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý và cả năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Xem xét các tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

#### II. Tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025

## 1. Kết quả kiểm tra báo cáo tài chính năm 2025

Ban Kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/03/2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu và ý kiến của đơn vị kiểm toán. **Kết quả hoạt động**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh (%)
					2025/2024
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	176,5	164,7	93,2%
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	72,0	85,0	118,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,5	7,4	1.489%

Ban Kiểm soát đánh giá năm tài chính 2025 ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong kết quả kinh doanh của Công ty.

Doanh thu tăng trưởng hơn 18% so với năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 7,39 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 0,5 tỷ đồng của năm trước. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các giải pháp tái cơ cấu, kiểm soát chi phí, đồng thời cho thấy sự phục hồi của thị trường tiêu dùng và du lịch, góp phần cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng thẩm quyền.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính và triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Các hoạt động quản trị được thực hiện công khai, minh bạch và phù hợp với quy định hiện hành.

## IV. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

Ban Điều hành đã:

- Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Chủ động triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về kế toán, tài chính và công bố thông tin.
- Ban Kiểm soát không phát hiện dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng nào trong hoạt động điều hành của Công ty.

## V. Phối hợp Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Điều hành và các cổ đông

Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các đơn vị chức năng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Các thông tin, tài liệu được cung cấp đầy đủ, kịp thời để Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

## VI. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao từ 01/4/2025 – 31/3/2026 (VNĐ)
Nguyễn Đình Chương	Trưởng ban	30.000.000
Nguyễn Thị Yên	Thành viên	12.000.000
Phạm Hữu Hà	Thành viên	12.000.000
<b>Tổng</b>		<b>54.000.000</b>

**VII. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

Ban Kiểm soát thống nhất với các thông tin được công bố trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và Báo cáo quản trị năm 2025 của Công ty.

Qua xem xét, các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được công bố theo quy định hiện hành.

## **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026**

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.
- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, kế toán và sử dụng vốn.
- Xem xét báo cáo tài chính quý, bán niên và năm.
- Theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập.
- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết nhằm phòng ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
- Kiến nghị các biện pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN ĐÌNH CHƯƠNG**



## **II. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025**

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
<b>I</b>	Vốn điều lệ	146.571.500.000
<b>II</b>	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	7.389.586.171
<b>III</b>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/03/2026	10.744.308.438
<b>IV</b>	Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ	0
<b>V</b>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	10.744.308.438

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc không thực hiện chia cổ tức và giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty trong năm 2026.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TK HĐQT

**Đinh Thị Mộng Vân**



2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán tại danh sách trên để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026.

Trường hợp Hội đồng quản trị không thương lượng được các điều khoản với đơn vị kiểm toán trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

### **III. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt mức thù lao năm 2026 của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

<b>Chức vụ</b>	<b>Mức thù lao/tháng</b>
<b>Hội đồng quản trị:</b>	
- Chủ tịch HĐQT	3.000.000 VND
- Thành viên HĐQT	2.500.000 VND
- Thư ký HĐQT/Người phụ trách quản trị Công ty	1.000.000 VND
<b>Ban kiểm soát:</b>	
- Trưởng Ban Kiểm soát	2.500.000 VND
- Thành viên BKS	1.000.000 VND

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TK HĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Đinh Thị Mộng Vân**



Số:

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG**

**TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 07 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty**

**Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng,
- Căn cứ Hệ thống mã ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, có hiệu lực từ 15/11/2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua ngành nghề kinh doanh của công ty cho phù hợp Hệ thống mã ngành kinh tế Việt Nam như sau:

**1. Thay đổi ngành nghề của công ty như sau:**

**1.1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Cơ sở đề xuất
01	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh máy móc chuyên dùng để chế biến thực phẩm và sản phẩm của doanh nghiệp	4669	Loại bỏ để phù hợp với chiến lược của Công ty trong giai đoạn sắp tới và phù hợp quy định phân ngành mới tại Hệ thống ngành kinh tế, hiệu lực từ ngày 15/11/2025
02	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920	
03	Đại lý tua du lịch	7911	
04	Chế biến rượu các loại, nhân điều xuất khẩu và các loại nông sản thực phẩm. Kinh doanh dịch vụ thương mại, đầu tư tài chính. Trồng và sản xuất các loại cây nông sản		

**1.2 Bổ sung ngành phù hợp theo Hệ thống mã ngành kinh tế Việt Nam:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh	Cơ sở đề xuất
-----	---	----------	---	---------------

			doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu “X” để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)	
01	Trồng cây ăn quả	0121		Bổ sung để phù hợp với chiến lược của Công ty trong giai đoạn sắp tới và phù hợp quy định phân ngành mới tại Hệ thống ngành kinh tế, hiệu lực từ ngày 15/11/2025
02	Chế biến và bảo quản rau quả	1030		
03	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079		
04	Sản xuất rượu vang	1102	X	
05	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105		
06	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653		
07	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659		
08	Hoạt động cho thuê tài chính	6491		
09	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990		

2. Sửa đổi Điều 4 trong Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng Công ty và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Phụ lục Điều lệ sửa đổi để cập nhật các thay đổi về ngành nghề nêu trên.

3. Giao Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đinh Thị Mộng Vân**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG**

Số: **TTTr-CPTrP-HĐQT**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Lâm Đồng, ngày 30 tháng 07 năm 2026*

**TỜ TRÌNH**

**Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng**

**Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng,

Căn cứ yêu cầu tuân thủ pháp luật hiện hành Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát toàn diện Điều lệ Công ty nhằm bảo đảm sự phù hợp với hệ thống pháp luật và yêu cầu vận hành thực tiễn của Công ty trong giai đoạn phát triển mới.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng theo nội dung Phụ lục sửa đổi chi tiết và toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm Tờ trình này.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế toàn bộ các quy định trước đây trái với nội dung sửa đổi, bổ sung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đinh Thị Mộng Vân**



**PHỤ LỤC: BẢNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

**Ghi chú:**

- Các điều khoản nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Nội dung tại văn bản hiện hành” là các nội dung được in nghiêng, gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là nội dung được in đậm, gạch chân.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do chỉnh sửa
1	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>[...]</p> <p>[Không quy định]</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>[...]</p> <p><b>d. “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020.</b></p>	<p>Bổ sung vì nội dung ở dưới đề cập đến Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
2	<p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p>	<p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, <b>bổ sung</b> hoặc văn bản thay thế.</p>	<p>Cập nhật thông tin phù hợp thực tế</p>
3	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p>	<p>Cập nhật theo địa giới hành chính mới.</p>

	<p>[...]</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: <u>31 Ngõ Văn Sở – Phường Lâm Viên – Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng</u></p>	<p>[...]</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: <u>31 Ngõ Văn Sở, phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng</u></p>	
4	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p><b>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</b> <u>Chế biến rượu các loại, nhân điều xuất khẩu và các loại nông sản thực phẩm; Xuất, nhập khẩu trực tiếp các thiết bị máy móc chuyên dùng để chế biến thực phẩm và sản phẩm của doanh nghiệp; Kinh doanh các dịch vụ thương mại, du lịch, đầu tư tài chính. Trồng và sản xuất các loại cây nông sản. Kinh doanh bất động sản; Đại lý du lịch; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.</u></p>	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p><b>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</b> <u>Trồng cây ăn quả, Chế biến và bảo quản rau quả, Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, Sản xuất rượu vang (chính), Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, Hoạt động cho thuê tài chính, Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động liên quan đến du lịch khác, Đại lý lữ hành, Điều hành tua du lịch.</u></p>	
5	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><u>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau</u> [...]</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><u>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau</u> [...]</p> <p><u>2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</u></p>	<p>Chỉnh sửa từ ngữ phù hợp thực tế và quy định của pháp luật. Điều chỉnh mở rộng giới hạn phê duyệt, hợp đồng giao dịch với người có liên quan phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp. Bổ sung thêm</p>

quyền theo quy định tại Điều 167.2 Luật Doanh nghiệp, Điều 293.4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

[...]  
c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; **Ban kiểm soát.**

[...]  
e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị; **Ban kiểm soát.**

[...]  
m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần **đã bán** của mỗi loại;

n. **Thông qua việc** Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất **của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét;**

o. **Thông qua việc ký kết và thực hiện từng hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị riêng lẻ vượt 10% tổng giá trị tài sản của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét, phát sinh giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;**

2. **Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:**

[...]  
c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;  
[...]

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;

[...]  
m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần **phát hành** của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o,p,q. [Chưa quy định]

p. Phê duyệt khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ;

q. Phê duyệt giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét, giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

6	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>[...]</p> <p><u>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch).</u> [...]</p>	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>[...]</p> <p><u>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, hoặc gửi theo phương thức điện tử từ địa chỉ thư điện tử của Công ty (dalatwine@ladofoods.vn) đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đã đăng ký với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u> [...]</p>	<p>Cập nhật phù hợp thực tế và Điều lệ mẫu</p>
7	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>[...]</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020</p>	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>[...]</p> <p><u>10. Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường) thông qua hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường), Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu</u></p>	<p>Bổ sung quy định để làm rõ cách thức tổ chức họp.</p>

8	<p>của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p><b>Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> [...]</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: [...]</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty. [...]</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: [...]</p>	<p>điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p><b>Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> [...]</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: [...]</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. [...]</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: [...]</p>	<p>Phù hợp Điều 149.3.g và 149.5.e Luật Doanh nghiệp (không cần chữ ký của người đại diện theo pháp luật).</p>
---	---	--	--

	<p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <i>người đại diện theo pháp luật của Công ty</i>, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p>	<p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p>	
9	<p><b>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> [...]</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn <u>hoặc bằng [hai mươi phân trăm(20%)]</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng</p>	<p><b>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> [...]</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất [...]</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất [...]</p>	<p>Điều chỉnh mở rộng giới hạn phê duyệt, hợp đồng giao dịch với người có liên quan phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp. Bổ sung thẩm quyền theo quy định tại Điều 167.2 Luật Doanh nghiệp, Điều 293.4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

	<p>quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn <u>[hai mươi phần trăm(20%)]</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>		
10	<p><b>Điều 60. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 60 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng nhất trí <u>thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</u></p>	<p><b>Điều 60. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 60 điều đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng nhất trí <u>sửa đổi thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày...../...../..... chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</u></p>	Chỉnh sửa theo thực tế

	<p>2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>[...]</p>	<p>2. Điều lệ được lập thành .... bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>[...]</p>	
--	--	--	--



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	5
<b>CHƯƠNG I</b> .....	5
<b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	5
<b>CHƯƠNG II</b> .....	6
<b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty .....	6
<b>CHƯƠNG III</b> .....	7
<b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
<b>CHƯƠNG IV</b> .....	7
<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	9
<b>CHƯƠNG V</b> .....	9
<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
<b>CHƯƠNG VI</b> .....	10
<b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền .....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	23
<b>CHƯƠNG VII.....</b>	<b>24</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>24</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	30
<b>CHƯƠNG VIII .....</b>	<b>30</b>
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>30</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) .....	32
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	32
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	33
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	34
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	34
<b>CHƯƠNG IX.....</b>	<b>35</b>
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>35</b>
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng .....	35
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	35
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	36
<b>CHƯƠNG X.....</b>	<b>37</b>
<b>QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>37</b>
Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
<b>CHƯƠNG XI.....</b>	<b>37</b>
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>37</b>
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	37
<b>CHƯƠNG XII.....</b>	<b>38</b>
<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>38</b>

Điều 47. Phân phối lợi nhuận .....	38
<b>CHƯƠNG XIII .....</b>	<b>38</b>
<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>38</b>
Điều 48. Tài khoản ngân hàng .....	38
Điều 49. Năm tài chính .....	39
Điều 50. Chế độ kế toán .....	39
<b>CHƯƠNG XIV .....</b>	<b>39</b>
<b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>39</b>
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	39
Điều 52. Báo cáo thường niên .....	40
<b>CHƯƠNG XV .....</b>	<b>40</b>
<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
Điều 53. Kiểm toán .....	40
<b>CHƯƠNG XVI .....</b>	<b>40</b>
<b>CƠN DẤU .....</b>	<b>40</b>
Điều 54. Con dấu .....	40
<b>CHƯƠNG XVII .....</b>	<b>41</b>
<b>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>	<b>41</b>
Điều 55. Chấm dứt hoạt động .....	41
Điều 56. Gia hạn hoạt động .....	41
Điều 57. Thanh lý .....	41
<b>CHƯƠNG XVIII .....</b>	<b>42</b>
<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>42</b>
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	42
<b>CHƯƠNG XIX .....</b>	<b>42</b>
<b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>42</b>
Điều 59. Điều lệ công ty .....	42
<b>CHƯƠNG XX .....</b>	<b>43</b>
<b>NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>43</b>
Điều 60. Ngày hiệu lực .....	43

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 07 năm 2026.

### CHƯƠNG I

#### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

##### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. "Nghị định 155/2020/NĐ-CP" có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020.
- e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- j. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng
- Tên tiếng Anh : Lam Dong Foodstuffs Joint - Stock Company
- Tên giao dịch : Ladofoods
- Tên viết tắt : Ladofoods

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ : 31 Ngô Văn Sở, phường Lâm Viên – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: 0263 3 520 290
- Fax: 0263 3 825 291
- Website: <http://www.ladofoods.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 45 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 46 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn.

#### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

Trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### CHƯƠNG III

#### MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. . **Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:** Trồng cây ăn quả, Chế biến và bảo quản rau quả, Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, Sản xuất rượu vang (chính), Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, Hoạt động cho thuê tài chính, Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động liên quan đến du lịch khác, Đại lý lữ hành, Điều hành tua du lịch.

2. **Mục tiêu hoạt động của Công ty là:** Phát triển sản phẩm Vang Đà Lạt thành thương hiệu Vang Việt Nam uy tín hàng đầu trong nước; đa dạng hóa sản xuất kinh doanh dịch vụ; mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và uy tín doanh nghiệp đối với cộng đồng; phát triển bền vững trong hội nhập kinh tế quốc tế.

##### Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

### CHƯƠNG IV

#### VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

##### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 146.571.500.000 VND (Một trăm bốn mươi sáu tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.657.150 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/Cổ phần

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát

### 3. Tổng giám đốc.

## CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  - j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
  4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
  5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
    - a. Vi phạm pháp luật;
    - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
  6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
  7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát.
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát.
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - n. Thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét;
  - o. Thông qua việc ký kết và thực hiện từng hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị riêng lẻ vượt 10% tổng giá trị tài sản của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét, phát sinh giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
  - p. Phê duyệt khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ;
  - q. Phê duyệt giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở

lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét, giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- r. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3.3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, hoặc gửi theo phương thức điện tử từ địa chỉ thư điện tử của Công ty (dalatwine@ladofoods.vn) đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đã đăng ký với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- b Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để

cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường) thông qua hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường), Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Công ty có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo thể thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc

nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được

công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích,

bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

#### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ này].

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác] thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## CHƯƠNG IX

### TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG X

### QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## CHƯƠNG XI

### CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

#### Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XII**

### **PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIII**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng tư (4) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 03 của năm tiếp theo.

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **CHƯƠNG XIV**

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XV KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **CHƯƠNG XVI CON DẤU**

#### **Điều 54. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVII

### CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

#### **Điều 55. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XVIII**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XIX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 59. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

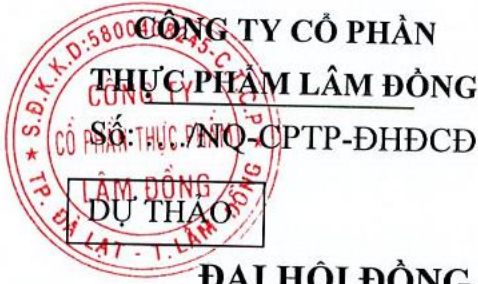
**CHƯƠNG XX**  
**NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 60 điều đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng nhất trí sửa đổi thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày..... /..... /..... chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành ... bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đinh Thị Mộng Vân**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Lâm Đồng, ngày ... tháng 07 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng ngày .... tháng 07 năm 2026.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (theo tài liệu đại hội đính kèm).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025 (theo tài liệu đại hội đính kèm).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát 2026 (theo tài liệu đại hội đính kèm).

**Điều 4.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.

**Điều 6.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/TH 2025 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	111,5	142,0	129,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,39	16,36	221,4%

**Điều 7.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong các công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trường hợp Hội đồng quản trị không thương lượng được các điều khoản với đơn vị kiểm toán trên, Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận.

**Điều 9.** Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

Chức vụ	Mức thù lao/tháng
<b>Hội đồng quản trị:</b>	
- Chủ tịch HĐQT	3.000.000 VND
- Thành viên HĐQT	2.500.000 VND
- Thư ký HĐQT/ Người phụ trách quản trị Công ty	1.000.000 VND
<b>Ban kiểm soát:</b>	
- Trưởng Ban Kiểm soát	2.500.000 VND
- Thành viên BKS	1.000.000 VND

**Điều 10.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (chi tiết tại tờ trình đính kèm)

**Điều 11.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (chi tiết tại tờ trình đính kèm)

**Điều 12.** Điều khoản thi hành

Toàn văn Nghị quyết này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng.

Các thành viên Hội Đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty và các ông bà có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành từ ngày ....

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà Nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các thành viên HĐQT và BKS;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu:VT.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Đinh Thị Mộng Vân**